

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH – NGÀY HỘI CỦA CÔ GIÁO 20/11

(Thực hiện 4 tuần từ ngày 04/11/2024 đến ngày 29/11/2024)

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động	Điều chỉnh bổ sung
			Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất						
a) Phát triển vận động						
1	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	* 4,5T: Hô hấp: Thổi bóng bay. ` Tay: Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên ` Lung, bụng, lườn: Quay sang trái, sang phải (5T: kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái) ` Chân: Bật tại chỗ ` Ngồi xổm, đứng lên.	` Bắt chéo 2 tay trước ngực ` Bước lên phía trước, bước sang ngang. ` Co duỗi chân ` Vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau trên đầu. ` Nhún chân.	* Hoạt động học: Thể dục sáng : Hô hấp: Thổi bóng bay, gà gáy. ` Tay: + Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên + Vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau trên đầu + Hai tay sang ngang bắt chéo 2 tay trước ngực + Hai tay đánh xoay tròn trước ngực ` Lung, bụng: + Quay sang trái, sang phải + Nghiêng người sang trái, sang phải + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông. ` Chân: + Bật tại chỗ + Ngồi xổm, đứng lên. + Bước lên phía trước, bước sang ngang. + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang	
2	5	Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp	* 4,5T: Hô hấp: Thổi bóng bay. ` Tay: Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên ` Lung, bụng, lườn: Quay sang trái, sang phải (5T: kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái) ` Chân: Bật tại chỗ ` Ngồi xổm, đứng lên.	` Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau.	* Hoạt động học: Thể dục sáng : Hô hấp: Thổi bóng bay, gà gáy. ` Tay: + Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên + Vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau trên đầu + Hai tay sang ngang bắt chéo 2 tay trước ngực + Hai tay đánh xoay tròn trước ngực ` Lung, bụng: + Quay sang trái, sang phải + Nghiêng người sang trái, sang phải + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông. ` Chân: + Bật tại chỗ + Ngồi xổm, đứng lên. + Bước lên phía trước, bước sang ngang. + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang	

					<p>` Tập thể dục sáng theo nhạc bài: Nhà mình rất vui. Cả nhà thương nhau.</p> <p>` Nhảy dân vũ: Nói vòng tay lớn</p> <p>- Trò chơi: Bóng tròn to, vũ điệu hóa đá, hái hoa</p>	
5	4	Trẻ biết kiểm soát được vận động: ` Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.	` Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.		<p>*Hoạt động học thể dục:</p> <p>` Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh (4,5t)</p> <p>` Trò chơi: Mưa to mưa nhỏ</p>	
6	5	Trẻ biết kiểm soát được vận động: ` Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.				
7	4	Trẻ phối hợp tay- mắt trong vận động: ` Tự đập bắt bóng được 4-5 lần liên tiếp.		Đập và bắt bóng tại chỗ.	<p>*Hoạt động học thể dục:</p> <p>` Đập và bắt bóng tại chỗ (4t)</p> <p>` Đi và đập bắt bóng (5t)</p> <p>` Trò chơi: Cò bắt ếch</p>	
8	5	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: ` Đi, đập và bắt được bóng nảy 4-5 lần liên tiếp.		` Đi và đập bắt bóng.		
9	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Bật nhảy từ trên cao xuống (30-35 cm) ` Trèo qua ghế dài 1,5 x 30 cm	*4,5t ` Bật nhảy từ trên cao xuống (30-45cm)	` Trèo qua ghế dài 1,5 x 30 cm.	<p>*Hoạt động học thể dục:</p> <p>` Bật nhảy từ trên cao xuống (30-45cm) (4,5t)</p> <p>` Trò chơi: Chạy tiếp cờ</p> <p>` Trèo qua ghế dài 1,5 x 30 cm (4t)</p> <p>` Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm (5t)</p> <p>` Trò chơi: Ai nhanh nhất</p>	
10	5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Bật nhảy từ trên cao		` Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm.		

		xuống (40-45 cm) ` Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm			
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
17	4	Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	<ul style="list-style-type: none"> ` Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn. ` Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống. Luộc, xào, rán,... 	<p>* Hoạt động chơi:</p> <p>- Giờ đón, trả trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> ` Cho trẻ xem video tranh ảnh, trò chuyện về các món ăn, cách chế biến món ăn hàng ngày và lợi ích của chúng đối với cơ thể giúp cơ thể cao lớn khỏe mạnh. DTV trên cơ sở tiếng mẹ đẻ: Rau cải, thịt xào đậu 	
18	5	Trẻ biết ăn để cao lớn, khỏe mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.	<ul style="list-style-type: none"> ` Nhận biết các bữa ăn trong ngày tại trường, gia đình: Bữa sáng, bữa trưa, bữa tối, bữa phụ và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. 	<ul style="list-style-type: none"> ` Trò chuyện với trẻ tác hại của ăn uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì 	
19	4	Trẻ biết: ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.	<ul style="list-style-type: none"> ` Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...). 	<ul style="list-style-type: none"> ` Góc PV: Bán hàng, nấu ăn. 	
20	5	Trẻ biết: ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.	<ul style="list-style-type: none"> ` Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...). 	<p>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh:</p> <p>- Giờ ăn: Cô giới thiệu và hướng dẫn trẻ kể tên 1 số món ăn quen thuộc, cách chế biến.</p> <ul style="list-style-type: none"> ` Cô giáo dục trẻ ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất đủ lượng cho cơ thể, ăn thức ăn đã nấu chín, uống nước đã đun sôi cách ăn uống hợp lý không kén chọn thức ăn. 	

23	4	` Trẻ biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.		* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: ` Giờ ăn: Dạy trẻ mời cô, mời bạn trước khi ăn. Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách, không làm rơi vãi thức ăn. Ăn chín uống sôi, không đùa nghịch làm đổ vãi thức ăn, nhặt cơm rơi bỏ vào đĩa, lau tay...
24	5	` Trẻ biết sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo	` Tập/ luyện kỹ năng sử dụng đồ dùng ăn uống	` Thực hành: Cầm thìa bằng tay phải, cầm bát bằng tay trái, tự xúc ăn. DTV trên cơ sở tiếng mẹ đẻ: Cầm bát bằng tay trái, cầm thìa bằng tay phải.
29	4	Trẻ nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước đang đun, phích nước nóng... là nguy hiểm không đến gần. biết không nên nghịch các vật sắc nhọn.	` Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.	* Hoạt động chơi - Giờ đón trả trẻ: Cô cho trẻ xem tranh ảnh, video nhận biết về các vật dụng trong gia đình nguy hiểm đến tính mạng, trò chuyện với trẻ giáo dục trẻ tránh xa những vật sắc nhọn. ` Góc PV: Chơi nấu ăn, bán hàng, bác sĩ.
30	5	Trẻ biết ổ điện, dao, kéo, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng... là những vật dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn.		` Thực hành: Tạo tình huống sờ vào dao đứt tay hoặc sờ ổ điện bị điện giật.

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

48	4	Trẻ biết phân loại các đồ dùng gia đình theo một hoặc hai dấu hiệu.	` Phân loại đồ dùng gia đình (theo một dấu hiệu nổi bật ;1 - 2; 2 - 3 dấu hiệu)	* Hoạt động học: KPKH: ` Trò chuyện về một số đồ dùng trong gia đình (5E) * Hoạt động chơi ` Góc phân vai: Nấu ăn, bán hàng... ` Trò chơi: Thêm bớt đồ dùng gì
49	5	Trẻ biết phân loại các đồ dùng gia đình theo những dấu hiệu khác nhau.		

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

56	4	Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...	* 4,5 T: ` Đếm trên đối tượng/đếm trong phạm vi (3; 7) và đếm theo khả năng. * 3,4 T: ` Xếp tương ứng 1 - 1, ghép đôi	* Hoạt động học: LQVT ` Cùng cố nhận biết số lượng trong phạm vi 3. Nhận biết chữ số 3(4t) ` Cùng cố nhận biết số lượng trong phạm vi 7, nhận biết số 7 (5t) * Hoạt động chơi: - Giờ chơi góc: + Góc học tập: Chơi ở các góc: Nhận biết số thứ tự trong phạm vi 3, 7. + Góc xây dựng: Đếm sản phẩm vừa xếp được... + Góc phân vai: Đếm số đồ dùng muốn mua và bán... - Trò chơi: Tích hợp đếm trong các trò chơi: Thêm bớt đồ dùng gì... - Giờ chơi ngoài
57		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 3.		
58		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 3 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.		
59	5	Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...	` Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan	
60		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 7 và đếm theo khả năng.		
61		Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 7 bằng các cách		

		khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.			trời: ` Chơi ở các nhóm chơi với cành cây khô, lá cây, tăm bông, que kem, hạt hạt, cát, đá, sỏi, nắp chai.....kết hợp đếm và tách gộp đồ dùng. Trẻ so sánh đồ dùng và nói được bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.	
62	4	Trẻ có thể sử dụng các số từ 1-3 để chỉ số lượng, số thứ tự.				
63	5	Trẻ nhận biết các số từ 1 - 7 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.				
64	4	Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 3, đếm và nói kết quả.	` Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. ` Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.			* Hoạt động học toán: ` Tách gộp trong phạm vi 3 (4t) ` Tách gộp trong phạm vi 7 (5t) * Hoạt động chơi: ` GHT: Đếm đồ dùng trong gia đình ` Tách gộp các đồ dùng ở góc chơi. ` Chơi ngoài trời: - Tách gộp, hạt hạt, nắp chai... ` Trò chơi: Về đúng nhà, thi xem đội nào nhanh, tìm bạn...
65		Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 3, đếm và nói kết quả.				
66	5	Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 7 và đếm.	` Gộp/tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm.			
67		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 7 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.				
68	4	Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày.	` Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày (Số nhà, số thôn, bản, phố phường...)			* Hoạt động chơi: ` Trò chơi: Về đúng nhà ` Chơi góc học tập: Dạy trẻ nhận biết số nhà, số trên đồng hồ, biển số xe...
69	5	Trẻ nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày.				
C) Khám phá xã hội						

85	4	Trẻ nói đúng họ và tên, tuổi, giới tính, dân tộc của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	` Họ tên, tuổi/ ngày sinh, giới tính, dân tộc, đặc điểm bên ngoài, sở thích, quyền con người của bản thân		* Hoạt động học: KPXH: ` Trò chuyện về ngôi nhà của bé ` Quyền được bảo vệ của trẻ
86	5	Trẻ nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính, dân tộc của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	` Họ tên, tuổi/ ngày sinh, giới tính, dân tộc, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và quyền con người vị trí của trẻ trong gia đình		
87	4	Trẻ nói được họ, tên và công việc của bố, mẹ các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	*4,5 T: ` Một số nhu cầu của gia đình. (đồ dùng đặc trưng trong gia đình của người dân tộc Mông...), ` Địa chỉ gia đình (bản, làng)	` Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ.	* Hoạt động chơi: - Giờ đón trả trẻ: ` Cho trẻ xem tranh ảnh, video về gia đình, các hoạt động của gia đình và trò chuyện với trẻ ` Thực hành: Cho trẻ giới thiệu về gia đình trẻ: Tên, nghề nghiệp của bố mẹ, anh chị, địa chỉ nhà. - Trò chơi: Nghệ sĩ trong gia đình, dọn về nhà mới, Thi ai giỏi...
		Trẻ nói được địa chỉ của gia đình (Số nhà, đường phố/thôn, xóm) khi được hỏi trò chuyện.			
88					
89	5	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	` Các thành viên, nghề nghiệp của bố, mẹ ` Sở thích của các thành viên trong gia đình; quy mô gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn)		
90		Trẻ nói địa chỉ gia đình mình (Số nhà, đường phố/thôn, xóm), số điện thoại (nếu có)...khi được hỏi trò chuyện.			

99	4	Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội: ngày 20/11.	` Đặc điểm nổi bật của một số ngày lễ hội ngày 20/11.	* Hoạt động học KPXH: ` Trải nghiệm ngày 20/11 * Hoạt động chơi: - Giờ đón trả trẻ: ` Cô trò chuyện với trẻ, cho trẻ xem tranh ảnh, video về ngày 20/11. Hỏi trẻ ngày 20/11 là ngày gì? là ngày của ai?
101	5	Trẻ biết kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. ví dụ nói: "ngày 20/11 trường tổ chức văn nghệ, tọa đàm...".		
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
105	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Đồ dùng, gia đình, sinh hoạt...	` Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công cụ và các từ biểu cảm về gia đình ngày hội của cô giáo 20/11	* Hoạt động học: DTV: ` Dạy từ tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ: Quần quật, rong chơi, ngắm, lừa, tặng, hộp quà, cái bát, nâng niu. * Hoạt động chơi: - Giờ đón, trả trẻ: ` Cô cho trẻ xem hình ảnh, tranh, video đặt câu hỏi để trẻ trả lời về các thành viên gia đình, đồ dùng gia đình, ngày hội 20/11... * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Giờ ăn ` Cô hỏi trẻ kể tên các đồ dùng để ăn, uống: Cốc, bát, thìa...
106	5	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Đồ dùng, gia đình, sinh hoạt...	` Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa về các thành viên và đồ dùng trong gia đình.	
113	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn mở rộng Bằng tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ (tiếng Mông)	* Hoạt động học: DTV ` Dạy từ tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ: Quần quật, vất vả, ngắm, lừa, tặng, hộp quà, cái bát, nâng niu.
114	5	Trẻ dùng được câu phức...	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân	

		- Khởi sướng cuộc trò chuyện.	rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu phức khác nhau. Bằng tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ (tiếng Mông)	` Trẻ nghe hiểu và nói được các câu: Bà làm việc quần quật kiếm tiền để nuôi Tích Chu (5t). Cái bát miệng tròn bằng inox để đựng cơm (5t).... * Hoạt động chơi: - Giờ chơi góc: ` Góc phân vai: Bán hàng đồ dùng trong gia đình, nấu ăn, đóng vai gia đình Trẻ mạnh dạn giao tiếp nói từ tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ trong khi tham gia các hoạt động	
117	4	Trẻ đọc thuộc bài thơ, cao dao, đồng dao...	` Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi (Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc của địa phương qua góc thư viện) ` Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. (Nghe những câu truyện của dân tộc, địa phương trẻ qua góc thư viện.) ` Đọc thơ, cao dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè trong góc thư viện.	* Hoạt động học: Văn học ` Thơ: Thăm nhà bà, Nụ hồng tặng cô, cái bát xinh xinh. ` Truyện: Tích chu * Hoạt động chơi: ` Dạy đồng dao: Lớn là anh ` Ca dao: ông cha như núi Thái Sơn. Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra. Một lòng thờ mẹ kính cha. Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con ` Câu đố về đồ dùng trong gia đình: cái bát, cái đĩa... - Giờ chơi góc: ` Chơi góc HT: Kể chuyện theo tranh, kể chuyện theo tranh:	
118	5	Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ.			
119		Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ, cao dao, đồng dao..			
120	4	Trẻ có thể kể lại truyện có mở đầu và kết thúc.	` Kể lại truyện đã được nghe. (trong góc thư viện)		
121	5	Trẻ biết kể lại chuyện đã được nghe theo	` Kể lại truyện đã được nghe (Theo trình tự 5T)		

		trình tự nhất định		Tích chu. - Góc thư viện cô kể cho trẻ nghe truyện, trẻ kể lại câu truyện Tích Chu	
127	4	Trẻ biết sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.	` Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Giờ ăn: Dạy trẻ biết nói từ: Mời cô, mời bạn trước khi ăn.	
128	5	Trẻ biết sử dụng các từ: " cảm ơn"; "Xin lỗi"; "Xin phép"; "Thưa"; "Dạ"; "Vâng"...phù hợp với tình huống. Không nói tục, chửi bậy	` Sử dụng các từ biểu cảm hình tượng	* Hoạt động chơi - Giờ chơi góc: Cô dạy trẻ biết nói “cảm ơn” khi được bạn hoặc mọi người giúp đỡ. Biết nói “Xin lỗi” khi có lỗi với người khác. Khi hỏi trẻ kết hợp dạy trẻ nói “con thưa cô” rõ ràng lễ phép. Khi gọi trẻ dạy trẻ “vâng, dạ”. DTV tên cơ sở tiếng mẹ đẻ: Con cảm ơn cô, Con xin lỗi ạ.	
136	4	Trẻ biết sử dụng ký hiệu để "Viết" tên bố mẹ, kê đơn thuốc, viết hóa đơn bán hàng, viết sách bảng dạy học ...	` Tập tô, tập đồ các nét chữ. ` Nhận dạng một số chữ cái.	* Hoạt động học: LQCV ` Tập tô chữ cái e,ê * Hoạt động chơi: ` Góc học tập: Tập tô, tập đồ các nét chữ, nhận dạng một số chữ cái trong vở tập tô. Dạy trẻ cách đỡ sách đúng chiều... Xem tranh ảnh về chủ đề gia đình. ` Góc NT: Tô vẽ các nét đơn giản tạo thành bức tranh về chủ đề gia đình – ngày hội của cô giáo	
137		Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	` Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình. ` Nhận dạng các chữ cái.		
138	5	Trẻ nhận dạng các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng việt.			

				20/11. ` Góc phân vai: Sao chép tên bố mẹ, kê đơn thuốc, viết hóa đơn bán hàng, viết sách bảng dạy học... - Chơi ngoài trời: Xếp chữ, sao chép nét chữ trên cát...	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội					
139	4	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính, dân tộc của bản thân, tên bố, tên mẹ.	` Tên, tuổi, giới tính, dân tộc <i>quyền con người</i>	* Hoạt động chơi: - Giờ đón trả trẻ: Cô cho trẻ xem tranh ảnh, video và trò chuyện với trẻ về gia đình: Con thích ai trong gia đình? Vì sao con thích? Người đó tên là gì? Nhà con ở bản nào? Con thích gia đình mình không? Con đã làm được việc gì giúp bố mẹ? Con không thích điều gì? ` Cô hướng dẫn trẻ trả lời và nói được điều bé thích hoặc không thích. ` Thực hành: Cho trẻ giới thiệu về gia đình và người thân có gợi ý của cô. ` Dạy trẻ biết tự chọn đồ chơi, nhóm chơi mà trẻ thích ở các góc, các nhóm chơi ngoài trời.	
140	5	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính, dân tộc của bản thân, tên bố, tên mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại. - Nói được khả năng và sở thích của bạn bè và người thân.	Thực hiện thông qua nội dung khám phá xã hội (lĩnh vực PT nhận thức)		
141	4	Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.			
142	5	Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được và việc bé không làm được. - Đề xuất trò chơi và hoạt động thể hiện sở thích của bản thân.	` Sở thích, khả năng quyền con người của bản thân.		
144	5	Trẻ biết mình là con/cháu/ anh/chi/ em trong gia đình.	` Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình	* Hoạt động lao động: ` Dạy trẻ biết giúp đỡ bố mẹ, cô giáo công việc nhỏ vừa sức như: Trông em, quét nhà, lau đồ chơi, sắp xếp đồ dùng ngăn	
145		Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ những việc vừa sức.	` Thực hiện thông qua các nội dung giáo dục khác		

		- Sẵn sàng giúp đỡ khi người khác gặp khó khăn.		nấp	
161	4	Trẻ thực hiện được một số quy định ở gia đình: Cát đồ dùng đúng nơi quy định sau khi dùng, vâng lời bố mẹ, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.	Một số quy định ở gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng đúng chỗ/trật tự khi ăn, khi ngủ ` Nhận biết/ Phân biệt/Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi "đúng"- "Sai"; "Tốt" - " Xấu". * 3,4T: ` Chờ đến lượt (hợp tác 4T).	* Hoạt động học KNXH: ` Sắp xếp đồ dùng trong gia đình ngăn nắp * Hoạt động chơi: - Giờ đón trả trẻ: ` Cô trò chuyện, xem tranh ảnh, video về cử chỉ, lời nói lễ phép, chờ đến lượt, không ngắt lời người khác. - Chơi góc: ` Góc phân vai: tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích. * Hoạt động lao động ` Thực hành: Xếp gọn đồ dùng đúng quy định, chia giấy vẽ cho các bạn. * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh - Giờ vệ sinh: ` Dạy trẻ chờ đến lượt khi xếp hàng rửa tay, đi vệ sinh... - Giờ ăn: ` Dạy trẻ chờ đến lượt khi xin cơm...	
162	5	Trẻ thực hiện được một số quy định ở gia đình và nơi công cộng: Cát đồ dùng đúng nơi quy định sau khi dùng, vâng lời bố mẹ, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.			
163	4		` Sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép (lịch sự 5T)	* Hoạt động chơi: - Giờ đón trả trẻ: Cô trò chuyện, xem tranh ảnh, video về cử chỉ, lời nói lễ phép ` Dạy trẻ kỹ năng: cảm ơn, xin lỗi đúng lúc	
164	5	Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép			
178	4	Trẻ biết không để tràn nước khi rửa tay,		* Hoạt động ăn,	

		tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng			
179	5	Trẻ biết tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.	<ul style="list-style-type: none"> ` Tiết kiệm điện, nước. 	<p>ngủ, vệ sinh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giờ vệ sinh: ` Dạy trẻ biết mở vòi nước vừa đủ rửa tay, rửa mặt và khóa vòi nước khi rửa tay, rửa mặt xong. ` Dạy trẻ dội vừa đủ nước sau khi đi vệ sinh. Không nghịch nước. - Giờ ăn: ` Dạy trẻ ăn cơm xong lấy đủ lượng nước cần uống cho hết. Khóa vòi nước khi lấy xong. * Hoạt động chơi: - Giờ đón trả trẻ: ` Cho trẻ xem video, tranh ảnh trong giờ đón, trả trẻ về tiết kiệm điện, nước và lãng phí điện nước qua đó trò chuyện và giáo dục trẻ cách tiết kiệm điện nước. 	

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

184	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát gia đình nhỏ hạnh phúc to; cô giáo miền xuôi. thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện.	<ul style="list-style-type: none"> ` Nghe và nhận ra (4t) nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca/ 5T: nhạc cổ điển) 	<p>* Hoạt động học:</p> <p>Âm nhạc.</p> <ul style="list-style-type: none"> ` Cho trẻ nghe các bài hát: Gia đình nhỏ hạnh phúc to; cô giáo miền xuôi. ` Nghe hát dân ca: Gà gáy. * Hoạt động chơi: + GNT: Hát các bài 	
-----	---	--	--	---	--

185	5	Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát gia đình nhỏ hạnh phúc to; cô giáo miền xuôi; thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.		<p>` Nghe và nhận ra sắc thái (Vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.</p> <p>- Nghe nhạc dân ca của các dân tộc Bắc Ninh</p>	<p>hát dân ca và thể hiện được các trạng thái cảm xúc qua nét mặt, điệu bộ.</p> <p>` Trò chơi: Vui cùng giai điệu</p>	
186	4	Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát “cả nhà thương nhau” qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	<p>3-4-5T: Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát (Hát các bài hát bằng tiếng mẹ đẻ)</p> <p>4-5T: Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát</p>		<p>* Hoạt động học: Âm nhạc</p> <p>` DH: Cả nhà thương nhau</p> <p>* Hoạt động chơi: - Góc chơi góc: ` Góc nghệ thuật: biểu diễn văn nghệ hát các bài hát trong chủ đề</p>	
187	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái của bài hát “cả nhà thương nhau” qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...				
188	4	Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát “Cô giáo” với hình thức vỗ tay theo tiết tấu.	<p>4-5T: Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát “Cô giáo”</p>		<p>* Hoạt động học: Âm nhạc.</p> <p>` DVĐ: Cô giáo em</p> <p>* Hoạt động chơi: ` Trò chơi âm nhạc: Nhảy theo nhạc, Vui cùng giai điệu</p> <p>` Góc nghệ thuật: biểu diễn văn nghệ hát các bài hát trong chủ đề sử dụng các</p>	
189	5	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát “Cô giáo” với các hình thức vỗ tay theo tiết tấu).	<p>3-4-5T: Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp</p>			

			(3t); tiết tấu (4-5T).		dụng cụ âm nhạc như phách tre, trống, sắc xô...	
194	4	Trẻ có thể xé theo đường thẳng, đường cong và dán thành ngôi nhà có màu sắc, bố cục.	Sử dụng các kỹ năng t xé dán tạo ra ngôi nhà có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét	Sử dụng các kỹ năng xé dán tạo ra ngôi nhà có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét	<p>* Hoạt động học: Tạo hình ` Xé dán ngôi nhà của bé</p> <p>* Hoạt động chơi: - Giờ chơi góc: ` Góc NT: xé dán ngôi nhà, một số đồ dùng gia đình.</p> - Giờ chơi ngoài trời: Sử dụng và phối hợp các nguyên vật liệu thiên nhiên: Rơm, lá cây, hạt hạt...	
195	5	Trẻ phối hợp các kỹ năng xé dán để tạo thành bức tranh ngôi nhà có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	Phối hợp các kỹ năng xé dán để tạo ra ngôi nhà có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục	Phối hợp các kỹ năng xé dán để tạo ra ngôi nhà có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục		
196	4	Trẻ biết làm lốm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn thành cái bát có nhiều chi tiết	Sử dụng các kỹ năng nặn tạo ra cái bát có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét	Sử dụng các kỹ năng nặn tạo ra cái bát có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét	<p>* Hoạt động học: Tạo hình ` Nặn cái đĩa</p> <p>* Hoạt động chơi: ` Góc NT: Nặn một số đồ dùng gia đình như: Cái đĩa, cái bát...</p>	
197	5	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành cái bát có bố cục cân đối.	Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo ra cái bát có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục	Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo ra cái bát có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục		

202	4	Trẻ biết lựa chọn và thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc chủ đề gia đình	` Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc trong chủ đề gia đình ` Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát trong chủ đề gia đình	* Hoạt động chơi: ` Góc nghệ thuật: Hát các bài hát về chủ đề gia đình. “Cả nhà thương nhau, cô giáo” ` Trò chơi âm nhạc: Nhảy theo nhạc, Vui cùng giai điệu.
203		Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát chủ đề gia đình		
288	5	Trẻ có khả năng tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích chủ đề gia đình “Cả nhà thương nhau, “cô giáo”	` Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích trong chủ đề gia đình “Cả nhà thương nhau, cô giáo” ` Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (Một câu hoặc một đoạn) trong chủ đề gia đình “Cả nhà thương nhau, cô giáo”	

II. CHUẨN BỊ HỌC LIỆU

- Tranh ảnh về gia đình (Gia đình đông con, gia đình ít con), đồ dùng trong gia đình (Đũa ăn, đũa uống, đũa ngủ...) tranh truyện "Tích chu" tranh thơ " Em yêu nhà em, Bó hoa tặng cô, cái bát xinh xinh"

- Đồ chơi bác sĩ, nấu ăn, nút nhựa, kéo, keo dán, vở toán, thẻ số, thẻ chữ cái, bút chì đen, bút màu, đất nặn, đài phách tre, bóng, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ, khối cầu...

III. MỞ CHỦ ĐỀ

- Trò chuyện đàm thoại với trẻ:
- Nhà con ở bản nào?
- Gia đình con có những ai?
- Gia đình đông con và ít con là như thế nào?
- Mọi người trong gia đình sống với nhau như thế nào?
- Trong gia đình có những đồ dùng gì?
- Có những kiểu nhà nào?

- Các con biết gì về ngày hội của cô giáo 20/11?
- Trưng bày tranh, ảnh đồ chơi, học liệu về gia đình xung quanh lớp cho trẻ xem tranh về gia đình.
- Sử dụng các phương tiện: Tranh ảnh, thơ, truyện, câu đố nội dung phù hợp để dẫn dắt trẻ vào chủ đề gia đình.
- Tuyên truyền tới phụ huynh về chủ đề mới và vận động phụ huynh giúp đỡ thu lượm các đồ dùng phế liệu đã qua sử dụng để làm đồ dùng đồ chơi trang trí chủ đề gia đình.

P. HIỆU TRƯỞNG
(*Duyệt*)

TỔ TRƯỞNG
(*Duyệt*)

**NGƯỜI XÂY DỰNG
KẾ HOẠCH**

Đinh Thị Hồng

Nguyễn Thị Huyền

Nguyễn Thị Huyền